

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/DS - ST

Ngày 22 tháng 3 năm 2024

V/v: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự,
mua bán tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Xuân Lâm và bà Hà Thị Hòa**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa.

Ông: Nguyễn Minh Cường – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự, mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐST – DS ngày 26/02/2024;

Nguyên đơn: Ông: Đỗ Viết B, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Giáo viên (có mặt).

Bị đơn: Anh Trương Ngọc Á, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn V, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Công nhân (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/10/2020, được bổ sung trong các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Viết B trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 16/9/2021 anh Trương Ngọc Á có mua vật liệu xây dựng của anh để làm nhà ở tại thôn V, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình mua vật liệu kéo dài đến khi anh Á làm xong nhà, hai bên không làm hợp đồng mà chỉ ghi sổ với nhau, đến ngày 30/11/2021, ông B và anh Á đã chốt nợ với nhau bằng giấy viết tay hai bên đều ký nhận. Tổng số tiền anh Á

còn nợ lại của ông B là 196.110.000 đồng. Anh Trương Ngọc Á có hẹn đến tết âm lịch năm 2021 hoặc chậm nhất tháng 02/2022 dương lịch thì sẽ trả hết số nợ trên cho ông B, vì chỗ quen biết nên ông B cũng đồng ý và tạo điều kiện cho anh Á. Đến hẹn ông B có lên hỏi tiền thì anh Á cứ khát đi, khát lại mãi không trả. Một thời gian sau anh Á có trả tiền cho ông B 2 lần: Lần thứ 1 vào ngày 04/11/2022 trả 20.000.000đồng; Lần thứ 2 vào ngày 08/11/2022 trả 50.000.000 đồng. Tổng cộng anh Á đã trả được 70.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng. Anh Á trả lại cho ông B 94 viên gói chưa sử dụng hết giá trị 1.410.000 đồng, từ đó đến nay ông B đòi nợ nhiều lần nhưng anh Á vẫn không có trách nhiệm trả nợ cho ông. Sau đó một thời gian ông B đến nhà anh Á chơi thì anh Á nhờ ông B chở xuống Mục Sơn chơi và hỏi mượn lại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Tổng số tiền anh Á nợ là $196.110.000 \text{ đồng} - 70.000.000\text{đồng} - 1.410.000\text{đồng} = 124.700.000\text{đồng} + 3.000.000\text{đồng} = 127.700.000\text{đồng}$. Nay ông B đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Á phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 127.700.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Tại các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Trương Ngọc Á trình bày: Anh Trương Ngọc Á đồng ý như ông B trình bày về việc anh có mua vật liệu với ông B. Do có quan hệ quen biết nên vào tháng 10/2021 anh được anh Cầm Bá H giới thiệu ông Đỗ Viết B có bán vật liệu xây dựng, anh Á đã mua vật liệu rất nhiều, khi hai bên mua bán với nhau có lần đã thanh toán tiền, có lần anh cũng chưa thanh toán tiền cho ông B. Đến ngày 30/11/2021, hai bên có chốt nợ với nhau bằng giấy, anh còn nợ ông B số tiền 196.110.000 đồng, giấy tờ chốt nợ ông B giữ. Đến năm 2022, anh Á đã trả nợ cho ông B 02 lần cụ thể: Lần thứ 1 vào ngày 04/11/2022 trả 20.000.000 đồng; lần thứ 2 vào ngày 08/11/2022 trả 50.000.000 đồng, tổng cộng anh Á đã trả cho ông B số tiền 70.000.000đồng, bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng. Mặt khác, khi mua vật liệu anh em thỏa thuận lấy vật liệu của nhau thì anh có hỏi ông B có được trả góp không thì ông B đồng ý, số tiền mua sơn ông B sẽ trích phần trăm lại cho anh. Trước đó, do anh Á có mua ngói của anh B sử dụng không hết nên anh Á trả lại cho ông B 94 viên ngói giá trị 1.410.000 đồng. Số tiền chốt nợ là $196.110.000 \text{ đồng} - 70.000.000\text{đồng} - 1.410.000\text{đồng} = 124.700.000\text{đồng}$. Anh Á có mượn lại của ông B 3.000.000đồng, vì vậy tổng số tiền anh Á còn nợ của ông B là 127.700.000đồng. Anh Á công nhận anh còn nợ ông B 127.700.000đồng, anh sẽ trả nợ cho ông B đầy đủ nhưng do điều kiện gia đình đang gặp khó khăn nên anh sẽ trả dần, hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 357; Điều 468 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 430, 433, 440 Bộ luật dân sự; Chấp yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Viết B về việc yêu cầu anh Á trả số tiền 127.700.000đồng, lãi suất không yêu cầu. Về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ông Đỗ Viết B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc Tranh chấp về hợp đồng dân sự, mua bán tài sản với anh Trương Ngọc Á. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 16/9/2021 anh Trương Ngọc Á có mua vật liệu xây dựng của ông B để làm nhà. Hai bên ông Đỗ Viết B và anh Trương Ngọc Á đã chốt sổ nợ với nhau bằng giấy ngày 30/11/2021 với tổng số tiền 196.110.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông B và anh Á đều công nhận anh Á đã trả cho ông B 2 lần số tiền 70.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng, Anh Á trả lại 94 viên gói giá trị 1.410.000 đồng, sau đó anh Á mượn lại 3.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ là 196.110.000 đồng – 70.000.000đồng - 1.410.000đồng = 124.700.000đồng + 3.000.000đồng = 127.700.000đồng. Nay ông B đề nghị Tòa án buộc anh Á phải trả cho ông B 127.700.000đồng và không yêu cầu lãi suất.

Thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Căn cứ vào Điều 91 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015 khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn ông Đỗ Viết B cung cấp là hợp lệ. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông B là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông B phù hợp với quy định tại Điều 430; Điều 433 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử buộc anh Trương Ngọc Á phải trả cho ông Đỗ Viết B 127.700.000đồng.

Về lãi suất: Ông Đỗ Viết B không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí:* Anh Trương Ngọc Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Đỗ Viết B được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 433; Điều 440 của Bộ Luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định “*về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Viết B

Buộc Anh Trương Ngọc Á phải trả nợ cho ông Đỗ Viết B số tiền 127.700.000đ (*một trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng*), lãi suất không yêu cầu.

Kể từ ngày ông Đỗ Viết B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền 127.700.000đồng, hàng tháng anh Trương Ngọc Á còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Trương Ngọc Á phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.385.000đồng (*sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Hoàn trả lại cho ông Đỗ Viết B 3.193.000đồng (*ba triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai số 0002420 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/3/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS H. Thường Xuân;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Tâm

